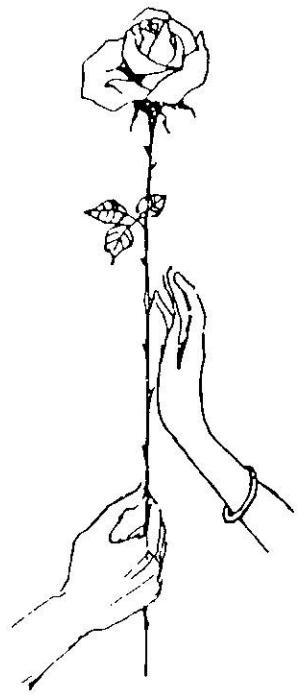


MỘT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH NGOẠI HẠNG



Mười lăm năm trước, một AHCC nói với tôi: "Tất cả mọi người trên trái đất này, không ai là không hưởng dụng các tiện nghi do ngành C.C đem lại. Ngày xưa dụng đường xá, sông ngòi, điện nước, đêm nằm trong mái nhà êm ám..." Đa số anh em AHCC Việt nam, không ít thi nhiều đã tự hào đóng góp xây dựng đất nước: Đường xá, cầu kiêu, đường sắt, đê điêu, nhà cửa, chợ búa, phố xá.v.v... Trên bình diện kỹ thuật, nhiều anh em đã có những công trình đáng kể. Nhưng trên bình diện văn hóa, một người được xếp hàng đầu, trong những người xây dựng văn hóa Việt nam, cả phàm lân lưỡng, là một AHCC: Ông Nguyễn hiên Lê. Viết được trên 100 tác phẩm đã xuất bản, tác phẩm mỏng 200 trang, tác phẩm dày 2000 trang, và hơn 20 tác phẩm chưa xuất bản dày từ 200 - 500 trang mỗi cuốn. Viết trên 250 bài phê bình, khảo luận, và viết tựa cho 20 tác phẩm. Vô địch, chưa có một nhà văn hóa Việt nam nào được xếp ngang hàng với AH Nguyễn hiên Lê.

Sinh năm 1912 tại miền Bắc, mô còi cha năm 8 tuổi, mẹ nuôi ăn học. Đến năm 1931 thi đậu vào trường Công Chánh, học ba năm, tốt nghiệp tháng 6/1934. Hồi đó khùng hoảng kinh tế, AH Nguyễn hiên Lê phải năm nhà mặt 5 tháng chờ bố dụng. Để "tiêu sáu" AH đã tự học thêm Hán văn tại thư viện.

Tháng 1/1935 được bố dụng vào sở Thủy Lợi miền Nam Đông Dương. Lấy xe lửa đi về Nam nhâm chúc, trong chuyên đi đó có AHCC Nguyễn văn Hách đồng khóa.

Công việc của AH lâ do cao độ mặt đất so với mức nước. Toán do đặc ở trên chiếc ghe bâu dài chừng 4 thước, rông thước ruồi, lèngh đèngh trên sông rạch miền Nam, trôi nổi khắp các vùng thuộc miền Tây: Châu Đốc, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau... Nơi nào có kinh rạch sông ngòi thì có dâu chẳn giang hô của AHCC trẻ tuổi này. Toán do đặc lâm đêm, dùng đèn khí đá, hai kíp thay phiên nhau: Tứ 6 giờ chiều đến nửa đêm, và từ nửa đêm đến sáng. Ban ngày nghỉ và ngủ bù. Rảnh rồi không biết lâm gi, AH học chữ Hán và viết bút ký. Ghi lại danh lam thắng cảnh những nơi đã đi qua, chép lại những xúc động bồi hồi khi đứng trước thiên nhiên, của những ngày lênh đênh béo nước.

Năm 1937 AH lập gia đình và được đổi vé làm việc tại Saigon, ở mãi cho đến năm 1945. Ban đầu ở Khánh Hội, sau về Huỳnh Tịnh Của. Tại Saigon AH than là đổi sông công chức bàn giấy buôn tè, đổi sông đất đỏ, lại phải bao bọc 2 em, vì năm 1940 mẹ mất. Mỗi năm ba bốn lần đi kinh lý các tỉnh, có khi lên tận Nam Vang, Siem Reap, Đề Thiên Đề Thích và Khone ở Hà Lào. Thỉnh thoảng về Bắc vào Trung chở, thăm bà con. Năm 1944 về Hà nội thi văn đáp và thực tập kỹ sư (sau khi thi đậu chuyển ngạch).

Tại Saigon, AH không có một môn giải trí nào. Không đi coi hát tuồng, thỉnh thoảng chỉ đi xem 1 vài phim hay, không đánh bài, không nhảy dây, không hát à dáo như các AH cao niên, cũng không nhậu nhẹt, cũng không họp bạn tán nhảm (như thế thì có thể qua Mỹ định cư ở Alaska

hoặc Minnesota được ghi chú của người viết) AH chỉ có mè sách, nên người đời đặt cho biệt hiệu "dâm thư" (là mè sách chủ không phải ham đọc các loại như Playboy hoặc Penthouse). Đọc sách báo là niềm an ủi duy nhất của AH. Dư thi giờ, AH viết các loại du ký, viết tùy hứng, viết mà chơi (tiết chưa có LTAHCC) chủ cung chǎng có chủ trường xuất bản, đăng báo. Từ 1937 đến 1945 viết được hơn ngàn trang, đê' đó. Gom thành tập gồm "Bay ngày trong Đông Tháp Muối, Đề Thiên Đề Thích, Giáo Dục Thanh Niên, Huân Luyện Tinh Cảm (dịch) Nam Du Tập Úc (dịch) và một số dịch thuật khác.

Năm 1945 viết cho báo Tân Việt, mới chừng năm sáu bài thi báo đóng cửa vi liên quân Anh-Anh đổ bộ vào miền Nam.

Chiến tranh bùng nổ, AH chạy loạn về quê. Ở làng Tân Thạnh mất 1 năm rưỡi. Rành rẽ học nghề đồng y, đi cứu nhân độ thế, vĩ đạo đó chiến tranh không có thuộc thang. (vợ con thi ở xã tận Long Điền). Mùa xuân 1947 AH đi Long Xuyên bốc thuốc, có người bảo đi thăm "cô nhàn" luôn thê. Chiến tranh xảy ra rộng lớn. Việt Minh giết ông Huỳnh Phú Sô. Hòa Hảo và Việt Minh đánh nhau. AH kẹt lại Long Xuyên, trong khi toàn gia đình của AH dọn về lại Saigon. Ở đây ai hưu dạy kèm cho vài con em của các gia đình thân thiết, mỗi tháng kiếm đủ ăn. Nhờ học sinh thi đậu vào trường trung học Cần Thơ, nổi tiếng. Học trò căng ngày cảng đông. Dạy kèm cũng kiểm tiền bằng một giáo viên. Nhẫn nhã, không bị ràng buộc nhiều. Bởi vậy nên Sở Công Chánh ba lần mời AH trở lại hợp tác (tam cõi thảo lử), mà AH từ chối. (Cũng như ở Mỹ, nhiều AHCC đổi nghề, thầy nhẫn nhã và vui hồn, hoặc "bạc đồng" hồn), AH rành gõi tiên qua Pháp mua sách đọc và học hỏi thêm về môn "tổ chức khoa học". Học chung với AH N.V.Hách, vĩ học phí quá cao. Trong khi học, AH đọc thêm nhiều sách khác. Tóm lược tất cả sách và giáo khoa, chia thành chương mục rõ ràng, viết cuốn "Tổ chức công việc theo khoa học", viết xong đưa cho một ông ban đọc chơi. Ông bạn thích quá, đòi bỏ tiền ra xuất bản để giúp cho độc giả có thêm kiến thức về khoa học tổ chức. In 2000

cuốn và bán hết trong 2 năm. Đó là cuốn sách đầu tiên được xuất bản. Nhận thấy học sinh thời đó học hành thiếu phu lòng pháp, không ai chí dân, AH viết cuốn "Kim chỉ nam của học sinh". Cuốn này, tác giả rất được các bậc phụ huynh hoan nghênh, và về sau, nhiều người không quen biết, khi gặp tác giả, nói đã chịu ơn ông rất nhiều, nhờ cuốn sách đó mà họ đã học hành thành đạt. Cuốn sách này được tái bản liên tiếp 5 lần, mỗi lần nhiều ngàn bản. Tiếp theo là các cuốn sách khác, giúp đỡ người lớn và thanh thiếu nhi. Kể đến AH dịch sách học làm người, cuốn "Đắc nhân tâm", và "Quảng gánh lo di". Hai cuốn sách này rất được hoan nghênh và được tái bản đến 16 lần. AH tiếp tục viết một số sách học làm người khác. Rồi quay ra viết bộ "Đại cương văn học sử Trung Quốc", đây là một tác phẩm dày công phu tìm kiêm. Kể từ 1949 đến 1953 AH vừa dạy học vừa viết sách được 15 cuốn. Trung bình 1 năm 3 cuốn (!).

Tháng 11/1953 bỏ Long Xuyên, về Saigon, mở nhà xuất bản sách. Lúc khởi sự, AH viết: "Lúc đó tôi đã 42 tuổi làm lại cuộc đời không phải là sớm mà cũng không phải là trễ. Có người ngoài 50 mà vẫn lập lại cuộc đời thành công. Quan trọng nhất là nghị lực chứ không phải tuổi tác. Khi mới lao vào việc thi thảy đầy khó khăn, nhưng khi đã cường quyết tiến thi thay không có gì khó khăn cả".

Trong thời gian này, AH Nguyễn hiên Lê chỉ viết sách, và xuất bản sách của mình. Đồng thời cộng tác với một số nguyệt san, viết những bài phê bình khảo luận. Mỗi ngày AH đọc sách chừng 5 - 6 giờ, viết chừng 5 - 6 giờ. Mỗi năm trung bình viết khoảng 1000 trang. Công việc viết rất đều đặn và có kỷ luật. Cách làm việc của AH có chiều hướng rõ ràng, làm việc bên bì và tập trung năng lực.

Khi viết cuốn Kinh Dịch, AH gom đủ 15,16 cuốn về kinh dịch viết bằng chữ Hán, Pháp, Việt, đọc só qua một lần, đánh dấu, ghi chú các khoảng quan trọng. Sau đó đọc kỹ lại 1 lần nữa từng cuốn, đê' thi giờ suy ngẫm. Rồi bắt tay vào viết miệt mài. Khi viết thi rán viết cho

xong chư' không bỏ dở bắt qua dê` tài khác. Nhiều cuốn sách để thi sau khi chuẩn bị dày dù tài liệu, đọc kỹ, viết một mạch 2 tháng là xong. Nhưng cuốn văn học thi phải miệt mài đến 9,10 tháng đều đắn, chuyên cần. Nhưng cuốn khó như Chiên quốc sách thi viết mỏi ngay chỉ một trang mà thôi.

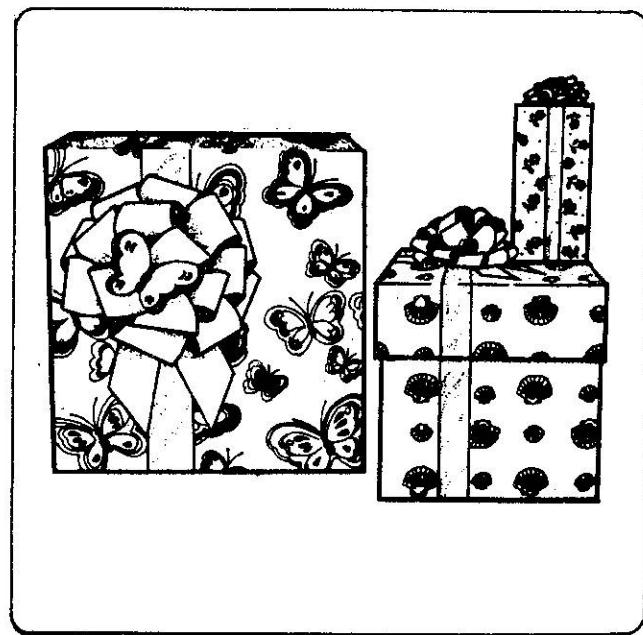
Ông Quách Tân nói: "Nội việc đọc sách không thôi, cũng đã khó có người kịp ông Nguyễn hiến Lê, chủ động nói đọc rồi còn viết". AH N.H.Lê không có thi giờ lùa sách, phải nhờ 1 nhà xuất bản lớn ở Pháp chọn giúp và gửi trực tiếp. Nhà xuất bản bán cho AH chừng 60 cuốn sách Pháp trong 1 năm. Trung bình 5 cuốn mỗi tháng. Mua sách là đọc hết, chứ không phải mua để đó như nhiều người khác, hoặc đọc só vài chương rồi bỏ. AH nói, công việc viết sách, cần khởi hứng ban đầu, khi hết hứng rồi thi đến giai đoạn kiên nhẫn, 95% làm việc do lòng kiên nhẫn. Trong cái kiên nhẫn, hứng khởi sẽ xuất hiện lại.

Từ năm 1953 đến năm 1975, chỉ có viết sách, đọc sách và xuất bản sách, AH sống phong lưu nhờ lợi tức do sách đem lại. Trong thời gian này, đại học Văn khoa Sài Gòn và nhiều đại học khác mời AH giảng dạy vài môn, mời nhiều lần nhưng AH từ chối, vì nghĩ rằng thi giờ viết sách, giúp đời, có lợi hơn dạy học. AH cũng được mời vào ban giám khảo chấm các giải văn chương, nhưng không có thi giờ nên từ chối. Trong thời gian này, AH viết được nhiều nhất, đóng góp nhiều cho nền văn hóa Việt Nam. Đầu tháng 4/1975, tác phẩm thư 100 của AH được in xong, và miên Nam mất.

Sau 30/4/1975 AH đã 65 tuổi, bệnh hoạn cung minh: Khạc ra máu, bệnh đường tiêu, loét bao tử, tri, mất ngủ, may mắn không bị công sản bắt đi cải tạo. Vợ và con đã di Pháp từ 1972. AH sống với "bà sau", cũng phải chịu bao nhiêu phiền hà, nhiều khê của cuộc đổi mới. AH để sói lồn thi giờ đọc sách miên Bắc, tìm hiểu và thấy văn học miên Nam phong phú hơn nhiều (dường nhiên). Nhiều chức sắc văn nghệ miên Bắc yêu cầu AH viết bài. AH có gửi cho họ 4 bài, 1 bài không được đăng;

và hai bài bị cắt bỏ nhiều, chỉ có bài "Góp ý về thông nhất tiếng Việt" là được đăng trên. Tổng số chỉ 4 bài thôi. AH cũng bị nhà nước nhớ dịch thuật vài cuốn tiểu thuyết, nhưng thoái thác vì tuổi già sức yếu. Nhưng AH vẫn âm thầm sáng tác và dịch thuật các sách truyện ưa thích. Quan trọng nhất là viết tiếp về các hệ thống triết lý Trung Hoa đời trước nhà Tần. Dù Cộng Sản cho rằng tất cả các triết lý khác với Các Mác là đối truy, phải loại vã đốt bỏ. Thời gian này AH đã hoàn tất các tác phẩm triết lý: Lão Tử, Tuân Tử, Hán Phi Tử, Luận Ngữ, Kinh Dịch và nhiều chuyên dịch khác, nhiều sáng tác và tiểu thuyết khác.

Tháng 2/1980 AH về Long Xuyên để sống nốt quãng ngày còn lại. AH nay đã thành người thiên cổ. Để lại trong lòng bao nhiêu người VN mọi thương tiếc một danh tài. Nhiều người đã mang ơn sâu của AH qua các tác phẩm. Nhiều người đã chuyên hướng cả cuộc đời túc ngheo khổ thát vọng, qua tương lai tươi sáng huyền, nhờ đọc một vài cuốn sách dạy đời của AH. (Lời của một người bạn tôi, và chính bản thân anh. Khi chán nản muôn bờ học di lâm lò xe đỗ, thi tinh cõi đọc được cuốn "Bảy bước đến thành công", trở lại trường, vừa bỏ báo vừa đi học, sau thành một bác sĩ giỏi, nhiều thành chủ).



Trong gần 30 năm viết, AH đã xuất bản được về văn học có 9 tác phẩm, ngữ pháp 2 tác phẩm, triết học 7 tác phẩm, lịch sử 8 tác phẩm, chính trị kinh tế 7 tác phẩm, guồng danh nhân 10 tác phẩm, cáo luận tuy bút 13 tác phẩm, giáo dục 13 tác phẩm, luyện trí dục 21 tác phẩm, tiêu thuyết dịch thuật 7 tác phẩm, du ký 2 tác phẩm. Vài 20 tác phẩm khác chưa được xuất bản. Trong thời gian đó, đã viết khoảng 250 bài đủ loại cho các tạp san tạp chí. Viết 20 lời tựa cho các sách truyện của những nhà văn danh tiếng.

Nhân sinh quan của AH Nguyễn Hiền Lê đã được tóm tắt đại cương như sau, ông viết: "Tôi không tin rằng đời chỉ là bế khôi mà thôi. Tôi cũng không tin rằng hết thảy loài người đều thích sống tập thể, không có của riêng. Thay đổi bản tính loài người như Mạc Tư, Carl Marx muôn, còn là chuyện xa với hắn nữa. Thế giới đại đồng còn là một không tưởng..."

Sống tự do, độc lập, làm việc hữu ích, gia đình êm ám, con cái nêu người, sống phong lưu một chút, nhưng đừng giàu. Thê là sung sướng. Bây nhiêu cũng chưa đủ, cần sống trong một xã hội lành mạnh, ổn định và tưởng đối thịnh vượng.

Đao Không thực tế nhất, hợp tình hợp lý nhất, dày đú nhất, xét cả về tu thân, tề gia, tri quốc. Vậy mà tới nay, lý tưởng của ông, nhân loại vẫn chưa theo kịp.

Khi nghèo thì phải tận lực chiến đấu với cảnh nghèo, vì phải dù ăn mồi giữ được độc lập và tự cách minh. Nhưng khi dù ăn thi đừng nên làm giàu, phải để thí giỗ làm những việc hữu ích mà không vi danh lợi.

Đàn bà chí có nhan sắc thôi, ngoài ra không được một nết gi thi cũng là hàng bò đi, tầm thường..."

Tôi chỉ nêu một vài nhân sinh quan của AH.

Phản cá nhân tôi, đã đọc sách do AH NHL viết từ thời còn thô thiển. Tôi phục

nhất là cuốn sách dịch "Muôn giờ hình học phẳng" của Chauvel. Tôi đã dựa vào đó, đào tạo được một số học sinh dốt toán thành xuất sắc. Từ cuốn sách đó, tôi suy ra, chỉ cần dạy cách suy nghĩ, suy nghĩ thế nào cho hợp lý, bắt đầu từ đâu, diễn biến như thế nào để đến kết luận chứng minh. Cách đó cũng áp dụng cho môn viết văn, trong 1 lần, dạy thế cho một giáo sư ở lớp đệ nhị (lớp 11). Tôi thấy khoảng 1/3 học sinh trong lớp không hề làm bài luận văn dài quá 2 trang. Tôi dạy cách suy nghĩ, lập bối cảnh để viết, buộc họ phải viết 1 bài luận văn tối thiểu sáu trang. Tất cả đều viết được. Nhiều học sinh nói với tôi: "Trong bao nhiêu năm đi học, lần đầu tiên em biết cách làm luận văn, và cũng là lần đầu tiên viết được sáu trang giấy một cách dễ dàng, trước kia không bao giờ viết quá được hai trang." Tôi bảo họ: "Hãy mua cuốn muôn giờ toán hình học phẳng của ông Nguyễn Hiền Lê mà đọc" Họ cười ô ngặt nhiên. Nhờ đọc sách khảo luận lịch sử của AH Nguyễn Hiền Lê, mà tôi thu được nhiều kiến thức về lịch sử thế giới, biết những biến động liên quan đến tình hình thế giới. Tôi không nhớ trong sách nào, AH NHL kể chuyện "Khi một người Ả Rập dét được một tám thám hoàn toàn, thi phải tìm cách cắt một sợi chỉ cho bắt hoàn toàn. Vì sợ xúc phạm đến Ahla. Chỉ có thể dong để mới hoàn toàn thôi." Câu chuyện nhỏ đó, ánh hồn suýt đổi tôi. (mặc dù nhiều sách nói về câu đó: Nhân vô thập toàn.v.v..) Nhờ câu chuyện đó, ít khi tôi dám buôn giàn ai. Và khi làm một công việc gì, tôi bớt lo lắng vì sợ công việc không được hoàn hảo. Cũng có vài cuốn sách của AH NHL viết mà tôi không thích, vì quan điểm riêng. Nhưng tôi biết, tôi mang ơn AH Nguyễn Hiền Lê rất nhiều do các tác phẩm của AH viết mà tôi học được.

Anh em AHCC có quyền tự hào rằng, đã có một AHCC trở thành một nhà văn hóa lớn nhất của nước Việt Nam. Không phải chúng ta "thay sang mà bắt quăng làm họ"! Phải không? Thưa quý AH.

San Francisco
NGUYỄN THIỆP [REDACTED]